TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 896/2023/HS-PT
Ngày: 08/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy.**
Các thẩm phán: Bà **Trần Thị Lê Na**
Bà **Nguyễn Bích Ngân**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng**, Thẩm tra viên TAND TP. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 438/2023/HSPT ngày: 12/6/2023 với bị cáo Lê Quý Đ, do có kháng cáo của bị cáo Lê Quý Đ đối với Bản án sơ thẩm số: 26/2023/HS-ST ngày: 28/4/2023, của Tòa án nhân dân huyện C, TP Hà N ., đối với:***Bị cáo có kháng cáo***: **LÊ QUÝ Đ**, sinh năm 1986; HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T và bà Nguyễn Thị T1; Có vợ: Nguyễn Thị Lan P (đã ly hôn); con: 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 639 do Công an huyện C lập ngày 06/10/2022. Là Đảng viên, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 119-QĐ/UBKTHU ngày 11/10/2022 của Ủy ban kiểm tra huyện Uỷ.

Tạm giam từ ngày 06/10/2022 đến ngày 11/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (*có mặt*).

Bị hại không có kháng cáo: Bà Lê Thị Hồng T2, sinh năm 1981; địa chỉ: TDP N, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Lê Quý Đ là Viên chức của Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai Hà Nội huyện C từ ngày 04/01/2021 (theo Quyết định số 394/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 29/12/2020 của Văn Phòng Đăng ký đất đai). Quá trình công tác tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội huyện C, Lê Quý Đ được giao các nhiệm vụ: Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, thụ lý, giải quyết, hoàn thiện các hồ sơ chuyển nhượng; cấp đổi giấy chứng nhận do rách, nát, hư hại, cấp lại giấy chứng nhận do bị mất; cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính; thực hiện các nhiệm vụ khác khi được giao. Khoảng tháng 11/2021, Lê Quý Đ có tiếp nhận hồ sơ nên quen biết bà Lê Thị Hồng T2 khi bà T2 làm thủ tục chuyển nhượng đất đai trên địa bàn huyện C. Sau khi trao đổi, bà T2 có hỏi xin số điện thoại di động của Đ để tiện liên hệ trao đổi với nhau trong công việc, liên quan đến việc mua bán, chuyển nhượng đất đai, tách, cấp sổ đỏ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...). Đ đã đồng ý cho bà T2 (SĐT của Đ là: 0963280188 và Đ lưu lại SĐT của bà T2 là: 0982222311). Lê Quý Đ đã nhiều lần nhận tiền và hứa hẹn làm các thủ tục sang tên, tách bìa, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) của bà Lê Thị Hồng T2 Cụ thể như sau:

1.Ngày 30/12/2021, bà Lê Thị Hồng T2 và ông Nguyễn Mạnh T3, (SN: 1977 có HKTT: P1203 chung cư C, ngõ A Khu Ấ, phường N, quận T, Hà Nội), có liên hệ, trao đổi với Lê Quý Đ và nhờ Đ làm thủ tục sang tên thửa đất số 147, tờ bản đồ số 02, tại xóm Đ, thôn T, xã T, huyện C, Hà Nội từ ông Ngô Duy H sang bà T2, ông T3, bà H1, bà C và nhờ làm tách thửa đất trên cho 04 người (bà T2, ông T3, bà H1, bà C) và Đ đã đồng ý, 2 bên có thỏa thuận là tổng chi phí cho việc sang tên và tách 04 sổ đỏ cho bà T2, C, ông T3, bà H1 là: 75.000.000 đồng, còn tiền thuế tính riêng. Cùng ngày 30/12/2021 bà T2 cung cấp cho Đ 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại một quán nước thuộc thị trấn C, huyện C, Hà Nội và chuyển trước cho Đ số tiền là 35.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng V1, số tài khoản 0451000325019 của bà T2 sang tài khoản ngân hàng M, số tài khoản 198688886868 của Đ; đồng thời bà T2 trực tiếp viết giấy biên nhận tiền giữa bà T2 với Đ, với nội dung: *"Giao em* Đ *35.000.000 đ là sang tên và tách 4 sổ* T2, C, T3, H1*, hẹn 30/02/2022 trả kết quả chuyển nốt 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng)"*. Đến nay đã làm xong thủ tục sang tên thửa đất trên cho bà T2, ông T3, bà H1, bà C.

2. Ngày 24/01/2022, bà T2 liên hệ nhờ Đ làm sổ đỏ mới (*cấp lần đầu thửa đất của bà* T2 *có diện tích 550,8m^2, địa chỉ:* xã T, huyện C, Hà Nội*)*. Về hồ sơ này bà T2 cung cấp cho Đ thông tin cá nhân và Đ hướng dẫn bà T2 làm hồ sơ đo đạc thửa đất. Bà T2 có thỏa thuận với Đ chi phí làm sổ đỏ là 80.000.000 đồng/sổ và thuế tính riêng. Cùng ngày bà T2 đã chuyển khoản trước cho Đ số tiền là 20.000.000 đồng, từ tài khoản ngân hàng V1, số tài khoản 0451000325019 của bà T2 sang tài khoản ngân hàng M, số tài khoản 198688886868 của Đ, đồng thời bà T2 trực tiếp viết giấy biên nhận tiền giữa bà T2 với Đ, với nội dung: *"Chuyển 20.000.000 (Hai mươi triệu) cho em* Lê Quý Đ *để làm sổ cho chị* T2 *hẹn 30/4/2022 trả sổ khi nào có giấy báo nộp*

thuế chị T2 *giao nốt 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)"*. Dưới phần người nhận tiền có chữ ký, chữ viết dòng họ tên "Lê Quý Đ". Sau khi nhận tiền, thông tin về thửa đất trên, do không có chức năng làm thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, để tạo lòng tin với bà T2, Đ đã lợi dụng vào công việc được giao, sử dụng phần mềm chuyên ngành in phôi, để đánh thông tin do bà T2 cung cấp (họ tên, năm sinh,CMND, địa chỉ thường trú của bà T2, diện tích, địa chỉ thửa đất, mục đích, thời hạn, nguồn gốc sử dụng; Tự điền thửa đất số:456, tờ bản đồ số: 46; Vẽ sơ đồ thửa đất. Phía dưới phần TM.Ủy ban nhân dân huyện C.Chủ tịch/PHÓ CHỦ TỊCH - Trịnh Duy O) lên trên phôi bị hỏng*"Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất"có số sê ri: DG724149,* sau đó Đ chụp lại và gửi ảnh giấy chứng nhận trên qua mạng Zalo điện thoại của bà T2 để cho bà T2 tin là Đ có thể làm được sổ đỏ mới cho bà T2.

3. Ngày 09/3/2022, bà T2 có liên hệ và nhờ Đ làm sổ đỏ, cấp mới "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" cho thửa đất có diện tích 111,9m^2*, địa chỉ thửa đất:* thôn Đ, xã T, huyện C, Hà Nội mang tên Nguyễn Tiến K (SN 1983), HKTT: Đội 5, Đ, xã T, huyện C. Bà T2 có thỏa thuận với Đ chi phí làm sổ đỏ cho K là: 90.000.000 đồng/sổ và thuế tính riêng, Đ đã đồng ý. Cùng ngày, bà T2 đã chuyển cho Đ số tiền là 45.000.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng V1, số tài khoản 0451000325019 của bà T2 sang tài khoản ngân hàng M, số tài khoản 198688886868 của Đ; đồng thời bà T2 trực tiếp viết giấy biên nhận tiền giữa bà T2 với Đ, với nội dung: *"Chuyển cho em* Đ *45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn) để làm sổ cấp mới lần đầu cho anh* Nguyễn Tiến K*. Còn lại 45.000.000 đ khi nào có báo thuế và giấy trả kết quả sẽ chuyển nốt"*. Dưới phần người nhận tiền có chữ ký, chữ viết dòng họ tên "Lê Quý Đ". Về hồ sơ này bà T2 cung cấp cho Đôn thông tin cá nhân của ông Nguyễn Tiến K, thông tin về thửa đất trên và Đ làm tương tự như làm cho bà T2 để in lên trên phôi bị hỏng*"Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất"có số sê ri: DG724150,* sau đó Đ chụp lại và gửi ảnh giấy chứng nhận trên qua mạng Zalo điện thoại của bà T2, để bà T2 thông tin cho ông K là Đ làm được sổ đỏ cho K.

4. Ngày 17/03/2022, bà T2 nhờ Đ làm sổ đỏ, cấp mới lần đầu thửa đất có diện tích 590,7m^2, mang tên ông Nguyễn Văn T4 (1965) và bà Nguyễn Thị L(1968), đều có HKTT, địa chỉ thửa đất: thôn P, xã T, huyện C. Bà T2 có thỏa thuận với Đ phí làm sổ đỏ là 80.000.000 đồng/sổ và thuế tính riêng. Cùng ngày bà T2 đã chuyển khoản cho Đ số tiền là 20.000.000 đồng, từ tài khoản Ngân hàng V1, số tài khoản 0451000325019 của bà T2 sang tài khoản Ngân hàng M, số tài khoản 198688886868 của Đ; đồng thời bà T2 trực tiếp viết giấy biên nhận tiền giữa bà T2 với Đ, với nội dung: "*Chuyển cho em* Lê Quý Đ *20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng chẵn) để làm sổ cho anh* T4*, chị* L*. Hẹn ngày 17/05/2022 sẽ trả sổ chị* T2 *có trách nhiệm chuyển nốt số tiền 60.000.000đ cho em* Đ*"*. Dưới phần người nhận tiền có chữ ký, chữ viết dòng

họ tên "Lê Quý Đ". Về hồ sơ này bà T2 cung cấp cho Đ thông tin cá nhân ông T4, bà L, thông tin, đặc điểm thửa đất và Đ làm tương tự như làm cho bà T2 để in lên trên phôi bị hỏng *"Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất"có số sê ri: DG724151,* sau đó Đ chụp lại và gửi ảnh giấy chứng nhận trên qua mạng Zalo điện thoại của bà T2, để bà T2 thông tin cho ông T4 là Đ làm được sổ đỏ cho ông T4.

- Ngày 19/04/2022, bà T2 đã chuyển khoản cho Đ số tiền là 15.000.000 từ tài khoản Ngân hàng V1, số tài khoản 0451000325019 của bà T2 sang tài khoản Ngân hàng M, số tài khoản 198688886868 của Đ; đồng thời bà T2 trực tiếp viết giấy biên nhận tiền giữa bà T2 với Đ, với nội dung: *"Chuyển khoản cho em* Lê Quý Đ *số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng chẵn) để bổ sung làm thủ tục cấp mới của 3 sổ đứng tên chủ sổ là 1.* Lê Thị Hồng T2 *2. Anh* T4, *chị* L *3.* Nguyễn Tiến K *hẹn trước ngày 30/4/2022 có quyết định*. Phía dưới có chữ ký, chữ viết dòng họ tên "Lê Quý Đ".

- Ngày 26/04/2022, bà T2 đã chuyển khoản cho Đ số tiền là 60.000.000 đồng, từ tài khoản Ngân hàng V1, số tài khoản 0451000325019 của bà T2 sang tài khoản Ngân hàng M, số tài khoản198688886868 của Đ; đồng thời bà T2 trực tiếp viết giấy biên nhận tiền giữa bà T2 với Đ, với nội dung: *"Chị* T2 *chuyển cho em* Lê Quý Đ *60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng chẵn) bổ xung tiền làm cấp mới 3 sổ đỏ. 1.* Lê Thị Hồng T2 *còn 40.000.000đ, 2.* Nguyễn Văn T4 *còn 40.000.000đ, 3.* Nguyễn Tiến K *còn 25.000.000đ".* Phía dưới có chữ ký, chữ viết dòng họ tên "Lê Quý Đ".

- Ngày 20/05/2022, bà T2 đã chuyển khoản cho Đ số tiền là 30.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng V1, số tài khoản 0451000325019 của bà T2 sang tài khoản Ngân hàng M, số tài khoản 198688886868 của Đ; đồng thời bà T2 trực tiếp viết giấy biên nhận tiền giữa bà T2 với Đ, với nội dung: *"Chị* T2 *chuyển em* Lê Quý Đ *30.000.000 (Ba mươi triệu) để nộp thuế nhà anh* K *hẹn đến 28/05/2022 sẽ lấy sổ đỏ"*. Phía dưới có chữ ký, chữ viết dòng họ tên "Lê Quý Đ".

- Ngày 21/05/2022, bà T2 chuyển cho Đ số tiền là 100.000.000đồng bằng hình thức chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng V1, số tài khoản: 0451000325019 của bà T2 sang tài khoản Ngân hàng M, số tài khoản 198688886868 của Đ; đồng thời bà T2 trực tiếp viết giấy biên nhận tiền giữa bà T2 với Đ, với nội dung: *"Chị* T2 *chuyển em* Lê Quý Đ *100.000.000đ(Một trăm triệu đồng chẵn) để nộp thuế sổ* Lê Thị Hồng T2 *hẹn đến ngày 28/05/2022 lấy sổ đỏ"*. Phía dưới có chữ ký, chữ viết dòng họ tên "Lê Quý Đ".

- Ngày 23/05/2022, bà T2 chuyển cho Đ số tiền là 50.000.000đồng từ tài khoản Ngân hàng V1, số tài khoản: 0451000325019 của bà T2 sang tài khoản ngân hàng M, số tài khoản 198688886868 của Đ; đồng thời bà T2 trực tiếp viết giấy biên nhận tiền giữa bà T2 với Đ, với nội dung: "*Chị* T2 *chuyển em* Lê Quý Đ *50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng) để nộp thuế sổ anh* T4 *chị* L

hẹn ngày 28/5/2022 lấy sổ". Phía dưới có chữ ký, chữ viết dòng họ tên "Lê Quý Đ".

- Ngày 08/08/2022, bà T2 chuyển cho Đ số tiền là 50.000.000đồng từ tài khoản Ngân hàng V1, số tài khoản: 0451000325019 của bà T2 sang tài khoản Ngân hàng M, số tài khoản 198688886868 của Đ; đồng thời bà T2 trực tiếp viết giấy biên nhận tiền giữa bà T2 với Đ, với nội dung: *"Em* Đ *có nhận thêm của chị* T2 *50.000.000đ (Năm mươi triệu) để bổ sung nộp thuế của 03 nhà (*T2, K, T4*). Hẹn chị* T2 *ngày 16/8/2022 nhận sổ hoàn thiện".* Phía dưới có chữ ký, chữ viết dòng họ tên "Lê Quý Đ".

Tổng cộng Đ đã nhận tiền của bà T2 tổng số tiền là: 425.000.000 đồng *(bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng).* Số tiền trên Đ đã sử dụng vào mục đích cá nhân.

***** Tại bản Kết luận giám định số 16750/KL- KTHS ngày 30/09/2022 của Phòng K1 - Công an Thành phố H. Kết luận:

- Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lê Quý Đ dưới chữ ký trong phần khoanh mực màu đỏ trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1); chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lê Quý Đ dưới chữ ký trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A7) và chữ viết dòng họ tên Lê Quý Đ dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A6) với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Quý Đ trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) là **chữ do cùng một người ký và viết ra**.

- **Không đủ cơ sở kết luận** chữ ký đứng tên Lê Quý Đ trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1 - Trừ chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lê Quý Đ trong phần khoanh mực mầu đỏ) và chữ ký đứng tên Lê Quý Đ trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A2 đến A6) với chữ ký đứng tên Lê Quý Đ trên các mẫu cần so sánh (Ký hiệu M1, M2) có phải là chữ do cùng một người ký ra không.

**** Vật chứng:***

- Ngày 22/09/2022, bà Lê Thị Hồng T2 giao nộp cho Cơ quan điều tra, gồm: 11 (mười một) bản "Sao kê tài khoản" tại Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh T5 (V1), số tài khoản: 0451000325019, mang tên: Lê Thị Hồng T2, sao kê số tiền chuyển cho Lê Quý Đ vào các ngày 30/12/2021, 24/01/2022, 09/03/2022, 17/03/2022, 20/03/2022, 19/04/2022, 26/04/2022, 20/05/2022, 21/05/2022, 23/05/2022, 08/08/2022.

- Ngày 26/09/2022, bà Lê Thị Hồng T2 giao nộp cho Cơ quan điều tra, gồm: 07 (bảy) bản gốc giấy viết tay "Giấy giao nhận tiền" giữa bà Lê Thị Hồng T2 với Lê Quý Đ vào các ngày 30/12/2021, 24/01/2022, 09/03/2022, 17/03/2022, 19/04/2022, 26/04/2022, 20/05/2022, 21/05/2022, 23/05/2022, 08/08/2022. Phía dưới phần người nhận tiền các giấy giao nhận tiền trên có chữ ký, chữ viết dòng họ tên "Lê Quý Đ".

- Ngày 04/10/2022, Văn Phòng Đ - Chi nhánh huyện C cung cấp cho Cơ quan điều tra, gồm:

+ 03 bản phôi hỏng đã cắt góc *"Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất"có các số sê ri: DG724149, DG724150, DG724151*.

+ 01 điện thoại Iphone Promax màu ghi đã qua sử dụng do Lê Quý Đ giao nộp.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Quá trình điều tra, ngày 20/09/2022, Lê Quý Đ và gia đình đã khắc phục hậu quả, trả lại cho bà Lê Thị Hồng T2 tổng số: 445.000.000 đồng. Trong số đó có 20.000.000 đồng Đôn vay của bà T2. Bà T2 đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS, ngày 20/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Lê Quý Đôn về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HSST ngày 28/4/2023, Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định xử phạt bị cáo Lê Quý Đ 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự;

- Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo.

- Ngày 8/5/2023 Bị cáo có đơn kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2023/HS-ST ngày: 28/4/2023, của Tòa án nhân dân huyện C, Hà Nội phạt bị cáo Lê Quý Đ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về hình thức***: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] ***Về nội dung:***

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau,

phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 8/2022, tại thị trấn C, huyện C, Tp ., Lê Quý Đ là viên chức tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội huyện C mặc dù không có khả năng, chức năng làm thủ tục sang tên, tách thửa và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin hứa hẹn làm các thủ tục trên, để bà Lê Thị Hồng T2 tin tưởng đã giao số tiền 425.000.000 đồng nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, đến nay bị cáo đã hoàn trả bà T2 toàn bộ số tiền trên.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo nói trên theo tội danh khung hình phạt là có căn cứ pháp lý.

***[3]Xét kháng cáo bị cáo Lê Quý Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy*:**

Hành vi phạm tội của bị cáo đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra đã được bị cáo khắc phục nên mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội được giảm đáng kể. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đánh giá đúng về tội danh khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, bị cáo lần đầu phạm tội, ông nội được tặng Huân chương kháng chiến đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp tài liệu chứng cứ và trình bày vợ chồng bị cáo ly hôn, bị cáo đang nuôi con nhỏ, là lao động chính, đang thờ cúng liệt sỹ và bà mẹ Việt Nam anh hùng có xác nhận nơi cư trú của bị cáo đây là tình tiết mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã được khắc phục hoàn toàn nên mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đã được giảm đáng kể, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số: 26/2023/HS-ST ngày 28/4/2023, của Tòa án nhân dân

huyện C, TP . cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] ***Về án phí hình sự phúc thẩm***: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] ***Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.***

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quý Đ .

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2023/HS-ST ngày 28/4/2023, của Tòa án nhân dân huyện C, TP Hà Nội.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Lê Quý Đ 36 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND H. C;
- VKSND thành phố Hà Nội;

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp.
- Nơi cư trú BC.
- Lưu HS vụ án.

Vũ Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**